

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến, bà Nguyễn Thị Thanh Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Đức - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc T**; tên gọi khác: T lé; sinh năm 1983;

Tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ 18, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc Th, sinh năm 1960, đang sinh sống tại Phường 2, thành phố B; con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1960; đang sinh sống tại Tổ 18, phường L, thành phố B; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em; vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; bị cáo có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 23/8/2011, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2013, nhưng chưa thi hành xong phần án phí và bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2016 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và Tên: **Đỗ Ngọc M**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995;

Tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đỗ Văn B, (chết); con bà: Mai Thị T, sinh năm 1960, đang sinh sống tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh em; vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 17/12/2014, bị TAND thành phố Bảo Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 23/09/2015.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2016 cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và Tên: **Nguyễn Anh D**, tên gọi khác: C; sinh năm 1995;

Tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Nguyễn Anh N, đang sinh sống tại xã L, thành phố B; con bà: Vũ Thị Minh C, (chết); bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em; vợ con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Tháng 5/2013, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2016 cho đến nay (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 196/7 đường L, Tổ 6, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

2. Anh Phạm Văn Minh T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 60/1 đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

4. Bà Vi Thị N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà 23 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

5. Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số nhà 23 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số nhà 09 đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2. Em Nguyễn Văn T, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Số nhà 09 đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp của em T: Bà Nguyễn Thị A - Là mẹ em T;

Địa chỉ: Số nhà 09 đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt);

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Ngọc M và Nguyễn Anh D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 01/11/2016 đến 08/11/2016, lợi dụng sự sơ hở của người dân đi lễ nhà thờ vào sáng sớm, các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Ngọc M và Nguyễn Anh D đã lén lút trộm cắp 05 xe mô tô trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ ngày 01/11/2016, Trần Quốc T mang theo 01 cái kìm, đi bộ vào các con hẻm thuộc khu vực phường L, thành phố B với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn H, trú tại số 196/7 đường L, Tổ 6, phường L, thành phố B, T thấy ông H đi lễ chỉ khép cửa, không khóa, nên T đã lén vào trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Wave-Honda, biển

kiểm soát 49K1-027.81 có cắm sẵn chìa khóa. Sau đó T chạy xe đến cổng Bệnh viện II- Lâm Đồng gỡ biển số vứt đi, rồi đưa xe vào gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Nguyễn Khánh H (là con trai ông Nguyễn Văn H). Theo kết luận định giá số 115, ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B thì chiếc xe trên trị giá 15.600.000đ, hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh H.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 04/11/2016, Trần Quốc T rủ Đỗ Văn Th đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì Th đồng ý. Khi đi, T mang theo 01 chiếc kìm và 01 con dao Thái Lan, còn Th mang theo 01 chiếc đèn pin. Cả hai đi bộ vào khu vực đường T, thôn T, xã L, thành phố B; tại đây Th nói T đưa con dao Thái lan cho mình và đứng đợi, còn Th đi tìm tài sản để trộm cắp.

Th đi vào nhà chị Nguyễn Thị T (số 09 đường T) thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 49N1-04489 dựng trong nhà; Th đi đến dắt chiếc xe ra ngoài rồi thả dốc đến nơi T đợi. Khi gặp T, Th nói vừa trộm cắp được chiếc xe này rồi đưa xe cho T mang đến Bệnh viện II Lâm Đồng để gửi.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Phạm Văn Minh T, trú tại Khu 6, thị trấn Đ, huyện C, (là bạn của chị T).

Theo kết luận định giá số 115 ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe trên trị giá 34.500.000đ, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Phạm Văn Minh T.

Vụ thứ 3: Vào tối ngày 07/11/2016, Đỗ Văn Th cùng với Trần Quốc T, Đỗ Ngọc M và Nguyễn Anh D tổ chức ăn nhậu tại nhà của Th. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/11/2016, T rủ Th đi trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Nghe thấy T rủ Th đi trộm cắp thì M và D xin đi theo và được T đồng ý. Sau đó cả nhóm đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng T, trú tại số 60/01 đường P, phường L, thành phố B; Th nói với T, M và D đứng ngoài đợi còn Th đi vào nhà chị T trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 49K1-22234. Khi dắt xe ra ngoài Th nói với T và M mang xe đi gửi, sau đó M chở T đến Bệnh viện II Lâm Đồng, M đưa xe vào gửi, lấy vé xe đưa cho T.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng T. Theo kết luận định giá số 115 ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe trên trị giá 18.900.000đ; hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Hồng T.

Vụ thứ 4: Ngay sau khi trộm cắp chiếc xe của chị T, trong khi M và T đi gửi xe thì Th và D tiếp tục đi tìm tài sản khác để trộm cắp. Trên đường đi thì D gọi điện thoại nói M và T gửi xe xong quay lại khu vực nhà thờ Thánh tâm để tiếp tục trộm cắp. Khi Th và D đi đến nhà chị Vi Thị N, (số 23 N, phường L, thành phố B) thì thấy cửa nhà hé mở; Th lên vào trong thấy 02 xe máy (gồm 01 xe Sirius, biển kiểm soát 49H1-27256; 01 xe Lead, biển kiểm soát 05515) nên Th nói với D ra ngoài gọi T và M vào phụ dắt xe ra. D ra ngoài gọi T vào còn M đứng ngoài canh chừng; sau đó T cùng Th và D dắt ra 02 xe ra ngoài đường, rồi cả nhóm mang xe ra khu vực đồi chè sau nhà thờ Thánh Tâm tìm cách mở khóa. Tại đây, Th mở cốp xe Lead thì phát hiện 01 túi xách màu đỏ, Th đưa túi xách cho D, D mở ra thấy có số tiền khoảng

3.000.000đ và giấy tờ xe nên D đưa tiền lại cho Th còn giấy tờ xe thì D bỏ lại trong cốp xe. Còn T và M dùng kìm tháo biển số xe 49H1-27256 rồi bỏ biển số và giấy đăng ký xe trên vào trong cốp xe 49H1-05515. Sau đó Th chở T bằng xe 49H1-27256, còn M chở D bằng xe 49H1-05515 mang đi gửi. Khi đến cổng trường N, thuộc địa bàn Phường 1, thành phố B thì chúng dừng lại để Thái và M xuống xe, còn T và D mang 02 xe máy trên đến Bệnh viện II Lâm Đồng gửi. Gửi xe xong, T cầm cả hai chìa khóa và vé xe, đón Taxi chở cả nhóm về lại nhà Th. Đến chiều ngày 08/11/2016 khi M cùng T quay lại Bệnh viện II Lâm Đồng để lấy xe thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe Lead, biển kiểm soát 49H1-05515 là tài sản của chị Vi Thị N; chiếc xe Sirius, biển kiểm soát 49H1-27256 là tài sản của cháu Lê Thị Thúy N (là con chị Vi Thị N).

Theo kết luận định giá số 115 ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe Sirius, biển số 49H1-27256 trị giá 20.700.000đ; chiếc xe Lead, biển số 49H1-05515 trị giá 22.200.000đ; chiếc túi xách màu đỏ hiệu FEIYANA trị giá 90.000đ. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chị N và cháu N.

Quá trình điều tra những người bị hại còn khai, ngoài việc mất số tài sản như trên họ còn bị mất những tài sản khác, cụ thể:

- Anh Phạm Văn Minh T khai bị mất số tiền 3.000.000đ và 01 điện thoại hiệu Iphone 5S; 01 giấy CMND và 01 giấy phép lái xe hạng A1; anh yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 8.100.000đ.

- Em Nguyễn Văn T (là em trai chị T) khai bị mất 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105;

- Bà Nguyễn Thị Hồng T khai bị mất 01 điện thoại di động hiệu Mobile và số tiền 680.000đ;

- Bà Vi Thị N khai, trong chiếc túi xách hiệu FEIYANA bà có đề số tiền 3.000.000đ và 3,089 chỉ vàng cũng bị mất (riêng giá trị số vàng là 8.500.000đ). Ngoài ra bà còn mất 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 625, con gái của bà là Lê Thị Thúy N còn mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus trị giá 5.000.00đ, tổng giá trị tài sản bị mất là 16.500.000đ.

Song các bị cáo thì không thừa nhận đã chiếm đoạt các tài sản trên, chỉ riêng có số tiền 3.000.000đ thì các bị cáo thấy tên Th cầm và hiện nay Th đang bỏ trốn.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại Nokia-C1, màu đen của Đỗ Ngọc M.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 04 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Ngọc M và Nguyễn Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận, trong thời gian từ ngày 01/11/2016 đến ngày 08/11/2016 chúng đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, chiếm đoạt 05 xe máy và một số tài sản khác, trong đó bị cáo T thực hiện 04 vụ, chiếm đoạt số tài sản trị giá 111.999.000đ; các bị cáo

M, D thực hiện 02 vụ, chiếm đoạt số tài sản trị giá 61.890.000đ. Hành vi cụ thể đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng; các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày, bà bị mất 01 điện thoại di động hiệu Mobile và số tiền 680.000đ nhưng bà không yêu cầu bồi thường. Em Nguyễn Văn T trình bày, em bị mất 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 nhưng em và người đại diện hợp pháp của em (là bà Nguyễn Thị A) không yêu cầu bồi thường. Còn bị cáo D thì đồng ý bồi thường cho bà Vi Thị N số tiền 3.000.000đ, bà N đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 05 đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc M từ 42 đến 48 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 30 đến 36 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, nội dung đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thể hiện: Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rõ việc lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện việc trộm cắp là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo mang tính chất băng nhóm, phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000đ, vì vậy có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, mà còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo Trần Quốc T, là đối tượng cầm đầu, rủ rê các đối tượng khác và thực hiện cả 04 lần phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần; về nhân thân thì năm 2011 đã bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm; vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử lý nghiêm hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Đỗ Ngọc M là người thực hành, tham gia 02 vụ trộm cắp thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần; về nhân thân thì năm 2014,

đã bị TAND thành phố Bảo Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm; vì vậy cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức dẫn đe. Đối với bị cáo Nguyễn Anh D là người đồng phạm, đã tham gia 02 vụ trộm cắp, về nhân thân thì vào tháng 5/2013, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt; vì vậy cũng cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo đã thật thà khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Th tham gia 03 vụ trộm cắp nhưng hiện nay đang bỏ trốn, nên cần tách ra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc anh Phạm Văn Minh T, bà Vi Thị N, chị Lê Thị Thúy N khai, ngoài việc mất xe thì còn bị mất một số tài sản khác. Tuy nhiên quá trình điều tra các bị cáo không thừa nhận mà hiện nay tên Th (là người trực tiếp trộm cắp) đang bỏ trốn, nên chưa có cơ sở buộc các bị cáo bồi thường, vì vậy khi nào bắt được tên Th và làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng đối với số tiền 3.000.000đ bà Vi Thị N bị mất, tại phiên tòa bị cáo D đã nhất trí bồi thường cho bà, căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự cần chấp nhận là phù hợp.

Đối với việc bà Nguyễn Thị Hồng T khai bị mất 01 chiếc điện thoại Mobile và số tiền 680.000đ; em Nguyễn Văn T khai bị mất 01 điện thoại Nokia 105, nhưng tại phiên tòa cả bà T và em T cũng như người đại diện hợp pháp của em T (bà Nguyễn Thị A) không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng như sau:

Đối với 05 chiếc xe mô tô, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo M, trong đó có chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 01629033977 bị cáo M đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Nokia-C1 màu đen, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, riêng bị cáo D còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Quốc T, Đỗ Ngọc M và Nguyễn Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T 05** (Năm) năm tù.
- Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc M 42** (Bốn mươi hai) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D 30** (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù cả ba bị cáo tính từ ngày 16/11/2016.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc M 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia-C1 màu đen, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng được ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 09/5/2016 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Anh D phải bồi thường cho bà Vi Thị N số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc mỗi bị cáo T, M, D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo D còn phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Khắc Quảng